**Khối 11- Bài 10: NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

(2 tiết)

**1/ Bản chất của nền dân chủ XHCN**

- Dân chủ: quyền làm chủ của nhân dân.

- Bản chất: + Nền dân chủ của đại đa số quần chúng nhân dân.

 + Thực hiện bằng pháp luật của Nhà nước.

 + Do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

- Biểu hiện cụ thể của bản chất nền dân chủ XHCN:

 + Mang bản chất của giai cấp công nhân.

 + Có cơ sở kinh tế là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

 + Lấy hệ tư tưởng Mac – Lenin làm nền tảng tinh thần của xã hội.

 + Là nền dân chủ của nhân dân lao động.

 + Dân chủ XHCN gắn liền với pháp luật, kỉ luật, kỉ cương.

**2/ Xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam**

**a/ Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực kinh tế (hs tự học)**

**b/ Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị**

- Nội dung:Mọi quyền lực thuộc về nhân dân.

- Biểu hiện:

+ Quyền bầu cử và ứng cử.

+ Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

+ Quyền kiến nghị, quyền biểu quyết.

+ Quyền được thông tin, tự do ngôn luận, tự do báo chí.

 + Quyền giám sát, khiếu nại, tố cáo…

- Nghĩa vụ:Bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

**c/ Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực văn hóa**

- Nội dung:Thực hiện quyền làm chủ của công dân trong lĩnh vực văn hóa.

- Biểu hiện:

+ Quyền tham gia đời sống văn hóa.

+ Quyền hưởng lợi ích từ sáng tạo văn hóa, nghệ thuật của mình.

 + Quyền sáng tác, phê bình văn học.

 - Nghĩa vụ: Tôn trọng, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc.

**d/ Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực xã hội (hs tự học)**

**3/ Những hình thức cơ bản của dân chủ (Hướng dẫn hs tự học)**

**a/ Dân chủ trực tiếp**

- Khái niệm: (dòng in nghiêng sgk/t86)

- Hình thức:

+ Trưng cầu dân ý.

+ Thực hiện sáng kiến pháp luật.

+ Nhân dân tự quản, xây dựng các quy ước.

- Hạn chế: Phụ thuộc trình độ nhận thức của dân.

**b/ Dân chủ gián tiếp: (dân chủ đại diện)**

- Khái niệm: (dòng in nghiêng sgk/t87)

- Hạn chế: Phụ thuộc vào khả năng người đại diện.

→ Kết hợp tốt cả 2 hình thức dân chủ để đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân.